

Số: 28^A KH/TLV

Vĩnh Bảo, ngày 01 tháng 12 năm 2017

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017**

(Đã được phê duyệt theo Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Đánh giá khái quát tình hình hoạt động kinh doanh

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo được chuyển đổi từ Công ty Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 06/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng, với 100% vốn Nhà nước do UBND Thành phố Hải Phòng làm chủ sở hữu.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0204002766 ngày 09/7/2009, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 30/11/2010, mã số doanh nghiệp 0200110909. Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chuyển đổi là: 74.000 triệu đồng. Đến thời điểm ngày 30/9/2016 vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo là 248.000 triệu đồng (theo Quyết định số 3332/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ).

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông dân dụng và công nghiệp; Sửa chữa, tu bổ công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng và công nghiệp; Vận hành hệ thống công trình thủy lợi, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, các thành phần kinh tế khác và đời sống dân sinh; Bán buôn, bán lẻ máy móc nông cụ, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thủy lợi; Sản xuất, dịch vụ nước sạch phục vụ sinh hoạt và các nhu cầu sản xuất trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; Tư vấn thiết kế kết cấu các công trình thủy lợi; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi.

Nhiệm vụ chính của Công ty được UBND thành phố Hải Phòng giao là quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo. Thực hiện Quyết định số 1464/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa



bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi cho các Công ty thủy lợi. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang quản lý, vận hành toàn bộ 73 cống dưới đê, 105 tuyến kênh trục, kênh liên xã và công trình trên kênh, 04 trạm tiêu úng và 168 trạm bơm tưới.

Trong năm 2016, Công ty đã cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước, đúng khung thời vụ cho 27.665 ha lúa, rau màu, cây công nghiệp và nuôi trồng thủy sản quay vòng cả năm, năng suất lúa của huyện luôn dẫn đầu thành phố, kịp thời tiêu thoát nước khi có mưa lũ xảy ra, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa lũ gây ra. Đã cung cấp nước thô cho công ty Cấp nước Hải Phòng với sản lượng đạt 127% so với hợp đồng đã ký kết.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
1.1	Diện tích tưới	ha	27.665	
1.2	Cung cấp nước thô	m ³	1.600.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	33.091,715	
2.1	Cấp bù do miễn thủy lợi phí	Tr.đ	31.570,265	
2.2	Khai thác tổng hợp	Tr.đ	1.521,450	
3	Lợi nhuận trước thuế (để trích quỹ KTPL)	Tr.đ	83,680	
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	216,959	
5	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	27.665	
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đ	10.402,439	
6.1	Nguồn ngân sách	Tr.đ	10.402,439	
6.2	Vốn khác	Tr.đ	0	
7	Tổng lao động	Người	173	
8	Tổng quỹ lương	Tr.đ	11.078,626	
8.1	Quỹ lương quản lý	Tr.đ	1.284	

8.2	Quỹ lương lao động	Tr.đ	9.794,626	
8.3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	5,700	

3. Tình hình thực hiện đầu tư trong năm 2016

Trong năm 2016, ngay từ đầu năm bám sát vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 28/6/2016, về việc giao một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2016, để giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và tiến hành triển khai theo đúng quy định. Bằng các nguồn vốn Công ty đã tập trung nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi. Các công trình sau đầu tư đã phát huy tác dụng tốt. Do vậy có thể đánh giá trong năm 2016 Công ty cơ bản hoàn thành được các chỉ tiêu đã đề ra, kết quả cụ thể là:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Ghi chú
1	Sửa chữa cống điều tiết ngõ ông Bân	468	
2	Sửa chữa cống điều tiết ông Hùng	862	
3	Sửa chữa cống thông nước Kê Sơn 2	728	
4	Sửa chữa cống thông nước Đồng Kênh (trên kênh 17B)	691	
5	Sửa chữa cống điều tiết Đồng Nụ (2 cửa x 2,0 m)	824	
6	Sửa chữa cống thông nước ông Mừng trên kênh Đông Quất	500	
7	Sửa chữa cống điều tiết Vĩnh Dương 2	732	
8	Nâng cấp trạm bơm Vĩnh Lạc	630	
9	Nâng cấp, cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Cán Tàn	661	
10	Nâng cấp, cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Gia Phong	847	
11	Nâng cấp, cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Cầu Sắt	666	

0116
ÔNG
INH
TH
HAC
TH
VĨNH
HỒ T

12	Nâng cấp, cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Bãi Lôi	853	
----	--	-----	--

4. Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016

- **Thuận lợi:** Trong năm 2016, Nhà nước tiếp tục xác định nông nghiệp vẫn là yếu tố giữ ổn định nền kinh tế, tạo đà cho các ngành kinh tế khác phát triển. Do đó, trong năm 2016 Nhà nước vẫn duy trì chính sách an sinh xã hội, tiếp tục đầu tư cho nông nghiệp nông thôn theo chương trình, mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó có công tác thủy lợi là khâu quan trọng để xây dựng mục tiêu này. Năm 2016, Công ty tiếp tục được ngân sách nhà nước cấp kinh phí miễn thu thủy lợi phí, do vậy Công ty đã chủ động trong việc duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, đảm bảo đời sống cho người lao động; Ngân sách đã bố trí vốn để nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình thủy lợi đáp ứng được một phần nhu cầu cấp thiết của Công ty hiện nay.

- **Khó khăn:** Qua khảo sát đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trước mùa mưa bão cho thấy một số địa phương như xã Cao Minh, Cộng Hiền, Tiền Phong, Vĩnh Phong, An Hòa ... vẫn xảy ra hiện tượng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn với lưu lượng trên 200 mm/ngày đêm. Bên cạnh đó năm 2016, Công ty đã tiếp nhận cơ bản các công trình thủy lợi được bàn giao từ địa phương sang Công ty quản lý. Qua tiếp nhận, nhiều công trình đã xuống cấp trầm trọng, kênh mương bị nông đầy, bờ kênh bị sạt lở, chỉ giới hành lang bảo vệ công trình bị lấn chiếm, các trạm bơm điện được đầu tư xây dựng quá lâu, không được duy tu, sửa chữa thường xuyên dẫn đến hỏng hóc quá nhiều, tiêu thụ điện năng quá lớn không đảm bảo cho việc vận hành. Để đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời, phục vụ sản xuất, Công ty đã xây dựng các phương án phân vùng tiêu nước cụ thể, chuẩn bị 8 máy bơm dầu dự phòng, tổ chức thường trực và vẫn phải duy tu sửa chữa trong khi nguồn kinh phí của Công ty có hạn.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của thành phố đã tiến hành nâng cấp, cải tạo các trạm bơm điện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Theo đề án đến năm 2016 sẽ tiến hành xong việc nâng cấp, cải tạo các trạm bơm điện. Tuy nhiên cho đến nay, đối với Công ty Thủy lợi Vĩnh Bảo số lượng các trạm bơm điện chưa được nâng cấp, cải tạo theo đề án còn rất lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo.

Việc bảo vệ nguồn nước ngọt sông Chanh Dương là hết sức cần thiết và quan trọng trong tình hình hiện nay, đây không phải vấn đề riêng của huyện Vĩnh Bảo mà thành phố đã ban hành Nghị quyết về vấn đề này. Tuy nhiên để bảo vệ tốt nguồn nước ngọt cần một lượng kinh phí đáng kể, trong khi nguồn kinh phí của Công ty để đảm bảo cho vấn đề này còn rất hạn chế, ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo vệ nguồn nước ngọt sông Chanh Dương.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

Xác định vai trò, vị trí, định hướng phát triển, nhiệm vụ của Công ty trong 05 năm của kỳ kế hoạch, cụ thể như sau:

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong công tác thủy lợi để đáp ứng mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Bảo.

Nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ công ích trên cơ sở hoàn thành tốt kế hoạch tưới tiêu hàng năm đã được ký kết với các đơn vị dùng nước, cấp nước cho dân sinh và các ngành kinh tế khác, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu nhập cho người lao động trong Công ty.

Bảo vệ nguồn nước, chất lượng nước, nâng cao hiệu quả khai thác công trình thủy lợi, quản lý vận hành công trình an toàn, chống xuống cấp công trình, tham gia tích cực, có trách nhiệm vào công tác phòng chống lụt bão, chống úng hạn và xâm nhập mặn của huyện Vĩnh Bảo, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm hành lang, chỉ giới, phạm vi bảo vệ công trình, chống xả thải gây ô nhiễm nguồn nước và các hành vi xâm hại công trình.

Khai thác tổng hợp công trình thủy lợi nhất là cung cấp nước thô cho các nhà máy nước, có giải pháp để thu đủ tiền cung cấp nước thô cho các nhà máy nước, đặc biệt là các nhà máy nước mi ni tại các xã.

Kết hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, đặc biệt là với chính quyền địa phương để tuyên truyền về công tác bảo vệ công trình thủy lợi, cùng địa phương giải quyết các vấn đề nảy sinh vi phạm công trình thủy lợi. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác thủy lợi.

Sắp xếp hợp lý lao động dần tiến tới khoán công trình, khoán việc nhằm nâng cao trách nhiệm của người lao động, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành, đáp ứng được nhu cầu tăng lương tối thiểu của Nhà nước.

90
T
H
V
ÔNG
LO
BẢO
PH

Phấn đấu tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường bảo dưỡng công trình để giảm chi phí sửa chữa thường xuyên và kéo dài thời gian đưa công trình vào sửa chữa lớn.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2017
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		
1.1	Diện tích tưới	ha	26.657
1.2	Cung cấp nước thô	m ³	1.600.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	32.513
2.1	Cấp bù do miễn thủy lợi phí	Tr.đ	30.947
2.2	Khai thác tổng hợp	Tr.đ	1.566
3	Lợi nhuận trước thuế (để trích quỹ KTPL)	Tr.đ	110
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	216
5	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	26.657
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đ	25.330
6.1	Nguồn ngân sách	Tr.đ	25.330
6.2	Vốn khác	Tr.đ	0
7	Tổng lao động	Người	212
8	Tổng quỹ lương	Tr.đ	14.503
8.1	Quỹ lương quản lý	Tr.đ	1.284
8.2	Quỹ lương lao động	Tr.đ	13.219

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017

Căn cứ Đề án số 3771/ĐA-UBND ngày 14/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng về cải tạo, nâng cấp trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã được thông qua tại Nghị quyết số 12/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nguồn

nước ngọt tại sông Rế, sông Giá, sông Đa Độ, Kênh Chanh Dương, kênh Hòn Ngọc, hệ thống Trung thủy nông Tiên Lãng trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2013-2020; Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND thành phố Hải Phòng, về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23/2013/NQQ-HĐND.

Căn cứ vào tiến độ thực hiện nâng cấp, cải tạo các trạm bơm điện trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo và nhiệm vụ bảo vệ nguồn nước kênh Chanh Dương, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	KINH PHÍ	NGUỒN VỐN
I	CÔNG ĐẬP:		
1	Sửa chữa công điều tiết Vĩnh Dương 2	800	Thủy lợi phí; Bổ sung vốn điều lệ; Nước thô.
2	Sửa chữa công điều tiết cuối kênh Cống Cừ	600	
3	Sửa chữa công điều tiết Đồng Tràng	800	
4	Sửa chữa công điều tiết Ông Hiền trên bờ kênh cống Bào Am	700	
5	Sửa chữa công thông nước thôn 1 trên kênh Quán Mía	800	
6	Sửa chữa công thông nước ngõ Ông Ủy	700	
7	Sửa chữa công thông nước Cây Sanh	600	
8	Sửa chữa công điều tiết Cầu Đất	700	
9	Sửa chữa công điều tiết cuối kênh Chóp Chài	700	
10	Sửa chữa kè hạ lưu cống Ba Đồng II	950	
11	Sửa chữa công bãi Lô Đông	850	
12	Sửa chữa công điều tiết thôn 10 đầu kênh Đông Am II	600	
13	Nâng cấp kè phía sông cống Bích Động	900	
14	Nâng cấp kè phí trong đồng cống Thâm Động	950	
II	TRẠM BƠM:		
1	Nâng cấp trạm bơm Đoàn Kết xã Đồng Minh	750	Ngân sách địa phương; Thủy lợi phí; Bổ sung vốn điều lệ.
2	Nâng cấp trạm bơm Bích Động xã Liên Am	750	
3	Nâng cấp trạm bơm Áp Giáo xã Thanh Lương	750	
4	Nâng cấp trạm bơm Rộc Na xã Tân Hưng	750	
5	Nâng cấp trạm bơm Đồng Bến xã Tiên Phong	800	

6	Nâng cấp trạm bơm Trúc Hiệp xã Hiệp Hòa	750	
7	Nâng cấp trạm bơm Tầm Thượng 3 xã Việt Tiến	750	
8	Nâng cấp trạm bơm Đồng Chiềng xã Hùng Tiến	750	
9	Nâng cấp trạm bơm Đồng Hoa xã Thắng Thủy	730	
10	Nâng cấp trạm bơm Đồng Quan xã Dũng Tiến	800	
11	Nâng cấp trạm bơm Liễu Điện 1 xã Cao Minh	850	
12	Nâng cấp trạm bơm Xóm 3 xã Vĩnh Long	750	
13	Nâng cấp trạm bơm Lục Bái xã Lý Học	750	
14	Nâng cấp trạm bơm An Trì xã Thanh Lương	750	
III	SỬA CHỮA MƯƠNG CỨNG SAU TRẠM BƠM ĐIỆN		
1	Nâng cấp cứng hóa mương sau TB Vĩnh Lạc xã Tiền Phong	650	Bảo vệ đất lúa; Khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn; Thủy lợi phí.
2	Nâng cấp cứng hóa mương sau TB Trại Chanh xã Thắng Thủy	500	
3	Nâng cấp cứng hóa mương sau TB Quân Thiềng xã Đồng Minh	650	
4	Nâng cấp cứng hóa mương sau TB Nền Quán xã Vĩnh An	750	
5	Nâng cấp cứng hóa mương sau TB Liễu Điện 1 xã Cao Minh	600	
6	Nâng cấp cứng hóa mương sau TB Cầu 6 xã Tam Cường	850	
	TỔNG CỘNG	25.330	

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Giải pháp về tài chính:

Chấn chỉnh một bước về quản lý tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy tăng doanh thu bằng việc ổn định nguồn ngân sách cấp cho công tác miễn thu thủy lợi phí, tăng nguồn thu từ nước thô cung cấp cho các nhà máy nước, tìm kiếm thêm công việc mà Công ty có lợi thế như tham gia xây dựng công trình, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế công trình ... Thực hiện tiết kiệm chi phí bằng việc ban hành các định mức nhất là định mức tiền điện của các trạm bơm tưới, từ đó gắn với trách nhiệm của công nhân vận hành và cụm sản xuất, xây dựng cơ chế thưởng, phạt gắn với trách nhiệm quản lý công trình.

Đối với các trạm bơm điện còn chưa được nâng cấp, cải tạo lại theo Nghị quyết 12/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, đề nghị ngân sách thành phố tiếp tục hỗ trợ kinh phí bằng 80% kinh phí đầu tư; phần còn lại 20% Công ty tiếp tục đối ứng bằng nguồn khấu hao cơ bản, nguồn thủy lợi phí và các nguồn khác đảm bảo đúng quy định.

Đối với kế hoạch bảo vệ nguồn nước ngọt theo Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, yêu cầu rất cấp bách và đòi hỏi nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ rất lớn, đề nghị UBND thành phố Hải Phòng; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cùng các ngành của thành phố xem xét bố trí nguồn kinh phí để bảo vệ kịp thời nguồn nước ngọt tại huyện Vĩnh Bảo theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Giải pháp về sản xuất:

Thực hiện sắp xếp mô hình sản xuất đảm bảo tinh gọn, chuyên sâu về chuyên môn.

- Giải pháp về nguồn nhân lực:

Thực hiện đào tạo và đào tạo lại thường xuyên đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu quản lý và mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Giải pháp về công nghệ - Kỹ thuật:

Thực hiện cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới để quản lý vận hành công trình, nghiên cứu cải tiến để vận hành công trình bằng máy móc thiết bị, hạn chế tối đa vận hành bằng thủ công.

- Giải pháp quản lý và điều hành:

Tăng cường một bước về quản lý điều hành Công ty, đặc biệt là công tác quản lý vận hành công trình tưới, tiêu phục vụ sản xuất đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước cho sản xuất nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh kinh tế của huyện Vĩnh Bảo.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và đầu tư HP;
- Sở NN và PTNT HP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC



Vũ Thanh Sơn